TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/**2025/LĐ-ST
Ngày: 30-5-2025.
V/v: "Tranh chấp về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Văn Đức – Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Vũ Xuân Tuất – Nguyên Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2024/TLST-LĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, về việc "Tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025.

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1991; nơi thường trú: Tổ A, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1993; nơi thường trú: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ A, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ; địa chỉ: số B H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H – Phó chánh văn phòng *(Theo giấy ủy quyền số 11/GUQ-BHXH ngày 21/3/2025).*

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn D. Địa chỉ: KCN S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Trần Thị M, bà Trần Thị N, Công ty trách nhiệm hữu hạn D và bà H vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:***

Bà Trần Thị N tham gia hợp đồng lao động tại Công ty TNHH D từ tháng 04/2010 và được cấp sổ đóng bảo hiểm xã hội số 7510053261. Vào năm 2011, do hoàn cảnh gia đình khó khăn chưa đủ tuổi đi làm nên bà Trần Thị M có có cho bà Trần Thị N mượn hồ sơ và giấy tờ để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH D từ tháng 04/2010 đến tháng 02/2011 và được cấp sổ đóng bảo hiểm xã hội số 7510053261.

Đồng thời tháng 11/2009, bà Trần Thị M có đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH J từ 11/2009 đến tháng 02/2011 và được cấp sổ BHXH số 7710010224.

Tháng 11/2024, bà Trần Thị M làm hồ sơ xin đề nghị hưởng BHXH 1 lần thì phát hiện bị trùng thời gian do tham gia đóng BHXH với 2 mã số BHXH 7510053261 và 7710010224. Việc bà Trần Thị M cho bà Trần Thị N mượn giấy tờ cá nhân để đi làm dưới tên bà Trần Thị M đã vi phạm nguyên tắc trung thực, vi phạm trong giao kết hợp đồng lao động theo Bộ luật lao động hiện hành.

Nay bà Trần Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom giải quyết:

Tuyên bố hợp đồng không số tham gia lao động từ tháng 04/2010 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH D của bà Trần Thị N (sử dụng tên của bà Trần Thị M) là vô hiệu vì vi phạm nguyên tắc "Trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động.

Bà Trần Thị M không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

**** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Trần Thị N trình bày:***

Vào năm 2011, do hoàn cảnh gia đình khó khăn chưa đủ tuổi đi làm nên bà Trần Thị N có mượn bà Trần Thị M hồ sơ và giấy tờ để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH D từ tháng 04/2010 đến tháng 02/2011 và được cấp sổ đóng bảo hiểm xã hội số 7510053261.

Đồng thời tháng 11/2009, bà Trần Thị M có đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH J từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2011 và được cấp sổ BHXH số

7710010224.

Tháng 11/2024, bà Trần Thị M làm hồ sơ xin đề nghị hưởng BHXH 1 lần thì phát hiện bị trùng thời gian do tham gia đóng BHXH với 2 mã số BHXH 7510053261 và 7710010224. Việc bà Trần Thị M cho bà Trần Thị N mượn giấy tờ cá nhân để đi làm dưới tên bà Trần Thị M đã vi phạm nguyên tắc trung thực, vi phạm trong giao kết hợp đồng lao động theo Bộ luật lao động hiện hành.

Nay bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom giải quyết:

Đồng ý tuyên bố hợp đồng không số tham gia lao động từ tháng 04/2010 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH D của bà Trần Thị N (sử dụng tên của bà Trần Thị M) là vô hiệu vì vi phạm nguyên tắc "Trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động.

Bà Trần Thị N không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

**** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn D trình bày:***

Ngày 19/03/2010, Công ty đã tuyển dụng người lao động Trần Thị M vào làm việc. Trước khi ký Hợp đồng lao động, Công ty đã yêu cầu người lao động cung cấp thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân, sơ yếu lý lịch và đơn xin việc. Tất cả các giấy tờ trên có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Do có xác nhận từ chính quyền địa phương, nên Công ty trách nhiệm hữu hạn D hoàn toàn tin tưởng vào các tài liệu mà người lao động cung cấp và tiến hành ký Hợp đồng lao động dựa vào các tài liệu được cung cấp nói trên.

Ngày 15/03/2011, bà Trần Thị M đã nghỉ việc tại Công ty. Tại thời điểm nghỉ việc, Công ty đã hoàn tất mọi nghĩa vụ và giải quyết mọi chế độ cho người lao động, về sổ Bảo hiểm Công ty đã hoàn thiện sổ, bảo lưu thời gian người lao động tham gia BHXH tại Công ty nhưng do sau khi nghỉ việc quá 12 tháng người lao động không liên hệ với Công ty để lấy, Công ty đã chuyển lên BHXH tỉnh Đ để lưu trữ theo quy định.

Công ty hoàn toàn không biết người lao động đã sử dụng giấy tờ tùy thân của người khác để làm hồ sơ xin việc và cũng không nghĩ rằng có người cho mượn giấy tờ tùy thân của mình để cho người khác đi ký Hợp đồng lao động. Chỉ đến khi nhận được thông báo của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Công ty mới được biết Công ty có thể đã bị người lao động lừa dối. Đối với sự việc này, Công ty không có ý kiến với việc tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị N (sử dụng tên của bà Trần Thị M) với Công ty TNHH D là vô hiệu.

**** Quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai là bà Đinh Thị Phương H trình bày:***

Căn cứ Thông báo số 26/TB-TLVA ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom về việc thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 26/2024/TLST-LĐ ngày 09/12/2024 về việc: "Tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" giữa nguyên đơn là bà Trần Thị M, bị đơn là bà Trần Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH D, cơ quan BHXH tỉnh Đồng Nai là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bà Trần Thị M yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động từ tháng 04/2010 đến tháng 02/2011 giữa bà Trần Thị N (sử dụng tên của bà Trần Thị M) với Công ty TNHH D là vô hiệu. BHXH tỉnh Đ có ý kiến như sau:

Trong xu thế phát triển của đất nước, ngành B đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin người tham gia và hưởng các chế độ BHXH đã phát hiện người tham gia có nhiều sổ BHXH và có quá trình đóng BHXH trùng thời gian.

Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, bà Trần Thị M, sinh ngày 25/5/1991, số CMND 183693714, số CCCD 042191013813. Hiện có 02 sổ BHXH (7510053261, 7710010224) có thời gian đóng BHXH trùng nhau, cụ thể như sau:

Mã số sổ BHXH	**Thời gian đóng BHXH**	**Đơn vị sử dụng lao động**	**Đã hưởng**
7510053261	12/2011 - 02/2013	Công ty TNHH D (huyện T, Đồng Nai)	-
7710010224	11/2009 - 02/2011	Công ty TNHH J – Tân Thành	Trợ cấp thất nghiệp
	07/2011 - 10/2023	Công ty TNHH J (TX.P, tỉnh BR-VT)	
	02/2025 - 04/2025	Công ty TNHH B (TX.P, tỉnh BR-VT)	

Ngày 19/11/2024, BHXH tỉnh Đ có làm việc với bà Trần Thị M và bà Trần Thị N ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Trần Thị M cho bà Trần Thị N mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH D tháng 04/2010 đến tháng 02/2011 (sổ BHXH mã số 7510053261).

Như vậy, Hợp đồng lao động ký giữa bà Trần Thị N (mang tên Trần Thị M) với Công ty TNHH D tháng 04/2010 đến tháng 02/2011 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động

vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm:*** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị M về việc tuyên bố lao động giữa bà Trần Thị N (sử dụng tên của bà Trần Thị M) và Công ty TNHH D là vô hiệu. Do các đương sự không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu nên không phải đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị M phải chịu theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, "Tranh chấp về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" thuộc trường hợp quy định tại Điều 201 Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 32; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Về thủ tục ủy quyền: Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ là bà Đinh Thị Phương H theo Giấy ủy quyền số 11/GUQ-BHXH ngày 21/3/2025 là đúng quy định pháp luật.

1.3. Nguyên đơn bà Trần Thị M, bị đơn bà Trần Thị N, Công ty TNHH D và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai là bà Đinh Thị Phương H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn bà Trần Thị M và bị đơn bà Trần Thị N đều xác định, vào năm 2010 bà Trần Thị M có cho bà Trần Thị N là em ruột mượn hồ sơ để đi làm và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D từ tháng 04/2010 đến tháng 02/2011. Thời gian đó, bà Trần Thị N chưa đủ tuổi để đi làm nên có mượn hồ sơ của bà Trần Thị M để xin việc làm, do bà Trần Thị M thiếu hiểu biết nên cũng

đồng ý cho bà Trần Thị N mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Trần Thị M để xin việc làm. Bà Trần Thị N đã làm việc tại Công ty TNHH D, tham gia đóng bảo hiểm và được Công ty đóng bảo hiểm từ tháng 04/2010 đến tháng 02/2011 đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cấp sổ bảo hiểm mang tên Trần Thị M mã số 7510053261. Bản thân bà Trần Thị M cũng đã làm việc tại Công ty TNHH J từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2011 đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cấp sổ bảo biểm mang tên Trần Thị M mã số 7710010224.

Theo Biên bản ngày 19/11/2024 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cũng đã xác định trường hợp người lao động mượn hồ sơ để đi giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động nên đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Căn cứ Điều 15, Điều 16 và Điều 49, Điều 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019 và Điều 10 Nghị định số: 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ xem xét.

[3] Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không phải đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả cho bà Trần Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, Điều 147, khoản 3 Điều 200, Điều 203, khoản 2 Điều 210, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 243, Điều 264, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 201 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 10 Nghị định số: 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Thị N (sử dụng tên của bà Trần Thị M) và Công ty TNHH D từ tháng 4/2010 đến tháng 02/2011 là vô hiệu toàn bộ.

Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội.

2. Về án phí lao động:

2.1 Bà Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn trả cho bà Trần Thị M 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo Biên lai thu số 0000317 ngày 04 tháng 12 năm 2024.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thùy Trinh